

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CP SƠN ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 17 tháng 8 năm 2025.

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty CTCP Sơn Đồng Nai thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) 6 tháng đầu năm 2025 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CP SƠN ĐỒNG NAI

- Mã chứng khoán: SDN
- Địa chỉ: Đường 7, KCN Biên Hòa 1, P. Trãn Biên, T. Đồng Nai.
- Điện thoại liên hệ/Tel: 02513. 931.355 Fax: 02513.836.091.
- Email: linh.nguyen@dongnaipaint.com.vn Website: dongnaipaint.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC 6 tháng đầu năm 2025.

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2025):

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☒ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2025):

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☒ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☒ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 13/8/2025 tại đường dẫn: <https://dongnaipaint.com.vn>.

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong năm 2025: Không có

Trường hợp TCNY có giao dịch đề nghị báo cáo đầy đủ các nội dung sau:

- Nội dung giao dịch:.....
- Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng tài sản của doanh nghiệp (%) (căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất).....
- Ngày hoàn thành giao dịch:.....

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC 6 tháng đầu năm 2025.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Nguyễn Đức Nhiên

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025

★ M.S.D.A. ★

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2025	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2025	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2025	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	10 – 29

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2025.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Phạm Thuyền	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Nhiên	Phó Chủ tịch
Ông Đào Đình Đề	Thành viên
Bà Vũ Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên
Bà Đậu Khánh Phương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 18/04/2025)
Ông Trần Trung Kiên	Thành viên (miễn nhiệm ngày 18/04/2025)

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Chung	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 18/04/2025)
Bà Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 18/04/2025)
Bà Bùi Thị Thùy Liên	Thành viên
Bà Trịnh Thị Ngọc Hương	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Đức Nhiên	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phạm Thuyền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Quốc Việt	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18/04/2025)
Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Uyên	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/05/2025)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Đức Nhiên
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 11 tháng 08 năm 2025

Số: 24/2025/SX-RSMHCM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai, được lập ngày 11 tháng 08 năm 2025, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

(Xem tiếp trang sau)

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)****Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

Trịnh Thanh Thanh
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
2820-2025-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2025

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hoà 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 01a - DN**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30/06/2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		56.234.649.156	53.058.109.947
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.498.334.060	4.588.484.559
1. Tiền	111	4.1	3.498.334.060	4.588.484.559
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.681.575.419	27.869.367.682
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	31.524.665.210	29.225.045.261
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		206.980.800	45.232.960
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		220.148.841	869.308.893
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.3	(2.270.219.432)	(2.270.219.432)
III. Hàng tồn kho	140	4.4	23.054.739.677	20.600.257.706
1. Hàng tồn kho	141		23.120.256.977	20.665.775.006
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(65.517.300)	(65.517.300)
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		55.122.724.028	56.274.647.758
I. Tài sản cố định	220		995.515.675	1.165.944.996
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.5	995.515.675	1.165.944.996
Nguyên giá	222		31.826.606.133	31.743.783.133
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.831.090.458)	(30.577.838.137)
II. Đầu tư tài chính dài hạn	250		715.047.543	715.047.543
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		819.000.000	819.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(103.952.457)	(103.952.457)
III. Tài sản dài hạn khác	260		53.412.160.810	54.393.655.219
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.6	53.412.160.810	54.170.970.034
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	222.685.185
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		111.357.373.184	109.332.757.705

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hoà 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/06/2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		40.880.889.345	42.397.189.957
I. Nợ ngắn hạn	310		40.650.889.345	42.197.189.957
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.7	15.127.251.804	17.374.326.002
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		84.004.791	216.077.660
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.8	1.092.864.207	824.947.540
4. Phải trả người lao động	314	4.9	2.501.164.252	2.930.807.205
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.10	3.486.343.171	3.373.103.725
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.11	15.713.658.434	13.474.768.889
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.12	2.645.602.686	4.003.158.936
II. Nợ dài hạn	330		230.000.000	200.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337		230.000.000	200.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		70.476.483.839	66.935.567.748
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.13.1	70.476.483.839	66.935.567.748
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	4.13.2	30.364.360.000	30.364.360.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.364.360.000	30.364.360.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	4.13.6	21.270.364.407	21.270.364.407
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	4.13.6	1.518.200.000	1.518.200.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		17.323.559.432	13.782.643.341
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		12.264.425.341	8.811.172.806
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.059.134.091	4.971.470.535
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		111.357.373.184	109.332.757.705



Nguyễn Đức Nhiên
Tổng Giám đốc

Huỳnh Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Việt Hà
Người lập biểu

Đồng Nai, ngày 11 tháng 08 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hoà 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 02a - DN**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.15	55.868.782.699	58.346.392.870
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	4.16	2.499.999.297	2.669.362.560
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		53.368.783.402	55.677.030.310
4. Giá vốn hàng bán	11	4.17	37.169.847.094	39.919.118.020
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.198.936.308	15.757.912.290
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		3.572.878	103.465.012
7. Chi phí tài chính	22	4.18	1.701.712.233	1.767.674.176
Trong đó, chi phí lãi vay	23		532.089.311	547.731.167
8. Chi phí bán hàng	25	4.19	3.143.829.712	2.916.860.266
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.20	6.655.265.891	8.023.334.569
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.701.701.350	3.153.508.291
11. Thu nhập khác	31	4.21	1.962.657.634	1.962.118.965
12. Chi phí khác	32		263.920.871	326.974.354
13. Lợi nhuận khác	40		1.698.736.763	1.635.144.611
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.400.438.113	4.788.652.902
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.23	1.118.618.837	911.087.101
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		222.685.185	82.685.185
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.059.134.091	3.794.880.616
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.13.4	1.366	1.015
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.13.4	1.366	1.015



Nguyễn Đức Nhiên
Tổng Giám đốc

Huỳnh Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Việt Hà
Người lập biểu

Đồng Nai, ngày 11 tháng 08 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hoà 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 03a - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.400.438.113	4.788.652.902
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.22	253.252.321	390.351.336
Các khoản dự phòng	03		-	108.159.427
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.144.774)	(2.650.222)
Chi phí lãi vay	06	4.18	532.089.311	547.731.167
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		7.182.634.971	5.832.244.610
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.812.207.737)	(4.695.897.114)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.454.481.971)	609.792.839
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(2.489.310.817)	774.569.643
Tăng giảm chi phí trả trước	12		758.809.224	2.461.705.104
Tiền lãi vay đã trả	14		(532.089.311)	(547.731.167)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.8	(1.026.941.927)	(1.166.315.602)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		1.000.000	6.900.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.358.556.250)	(1.882.780.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.731.143.818)	1.392.488.313
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(82.823.000)	(235.864.435)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.144.774	2.650.222
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(79.678.226)	(233.214.213)

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hoà 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 03a - DN**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.24	17.519.354.800	16.501.365.778
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.25	(15.280.465.255)	(15.425.075.408)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.13.5	(1.518.218.000)	(1.518.218.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		720.671.545	(441.927.630)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG KỲ				
(50 = 20+30+40)	50		(1.090.150.499)	717.346.470
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		4.588.484.559	4.209.000.623
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ				
(70 = 50+60+61)	70	4.1	3.498.334.060	4.926.347.093



Nguyễn Đức Nhiên
Tổng Giám đốc

Huỳnh Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Việt Hà
Người lập biểu

Đồng Nai, ngày 11 tháng 08 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là nhà máy Sơn Đồng Nai là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Sở Công nghiệp Đồng Nai. Ngày 13 tháng 12 năm 1999, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3600451024 ngày 01 tháng 03 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 23 tháng 10 năm 2023.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 30.364.360.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 là 143 (31/12/2024: 149).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh sản phẩm về sơn, sản xuất matit (bột trét tường).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****4.1. Tiền**

	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền mặt	507.991.776	354.793.468
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.990.342.284	4.233.691.091
Cộng	3.498.334.060	4.588.484.559

4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Công ty TNHH PPG Việt Nam	6.093.575.098	4.566.700.839
Các khách hàng khác (*)	25.431.090.112	24.658.344.422
Cộng	31.524.665.210	29.225.045.261

(*) Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu của khách hàng ngắn hạn.

Quyền phải thu ngắn hạn của khách hàng tối thiểu 15 tỷ VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.11.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.3. Nợ xấu**

	Tại ngày 30/06/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	2.289.930.132	19.710.700	2.289.930.132	19.710.700

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì công nợ đã tồn đọng nhiều năm.

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi trong kỳ như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Số dư tại 01/01	2.270.219.432	2.172.166.249
Trích lập trong kỳ	-	20.000.000
Số dư tại 30/06	2.270.219.432	2.192.166.249

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.3. Nợ xấu (tiếp theo)

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2025			Tại ngày 01/01/2025		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Cửa hàng Nguyễn Văn San	1.096.000.000	-	Trên 3 năm	1.096.000.000	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH Thương mại & Xây dựng Minh Khôi	367.017.470	-	Trên 3 năm	367.017.470	-	Trên 3 năm
Các khách hàng khác	826.912.662	19.710.700	Từ 1 năm đến trên 3 năm	826.912.662	19.710.700	Từ 1 năm đến trên 3 năm
Cộng	2.289.930.132	19.710.700		2.289.930.132	19.710.700	

4.4. Hàng tồn kho

	Tại ngày 30/06/2025			Tại ngày 01/01/2025		
	Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng	
Nguyên liệu, vật liệu	7.787.449.381	(36.501.117)		7.783.313.681	(36.501.117)	
Công cụ, dụng cụ	764.673.369	-		825.294.792	-	
Bán thành phẩm	632.115.616	-		594.722.824	-	
Thành phẩm	13.935.466.589	(29.016.183)		11.461.769.701	(29.016.183)	
Hàng hóa	552.022	-		674.008	-	
Cộng	23.120.256.977	(65.517.300)		20.665.775.006	(65.517.300)	

Giá trị hàng tồn kho tối thiểu 15 tỷ VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.11.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2025	7.953.820.577	15.996.646.457	7.620.555.554	172.760.545	31.743.783.133
Mua trong kỳ	-	82.823.000	-	-	82.823.000
Tại ngày 30/06/2025	7.953.820.577	16.079.469.457	7.620.555.554	172.760.545	31.826.606.133
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2025	7.953.820.577	15.303.575.805	7.172.468.710	147.973.045	30.577.838.137
Khấu hao trong kỳ	-	141.824.616	104.677.705	6.750.000	253.252.321
Tại ngày 30/06/2025	7.953.820.577	15.445.400.421	7.277.146.415	154.723.045	30.831.090.458
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2025	-	693.070.652	448.086.844	24.787.500	1.165.944.996
Tại ngày 30/06/2025	-	634.069.036	343.409.139	18.037.500	995.515.675

Nguyên giá và giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình lần lượt là 4.983.378.447 VND và 0 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.11.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 29.214.152.636 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.6. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí thuế đất và sử dụng hạ tầng tại khu công nghiệp Hố Nai, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai với thời hạn thuê từ 06/06/2022 đến 31/05/2065.

4.7. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Khai thác Sản xuất Thương mại và Vận tải Đá Trắng Phải trả cho các đối tượng khác (*)	1.459.166.157	1.459.166.157	1.763.047.188	1.763.047.188
	13.668.085.647	13.668.085.647	15.611.278.814	15.611.278.814
	15.127.251.804	15.127.251.804	17.374.326.002	17.374.326.002

(*) Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, phải trả cho các đối tượng khác có số dư mỗi đối tượng nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 30/06/2025 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Phải nộp		Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	
Thuế giá trị gia tăng đầu ra (*)	739.520.666		2.627.304.639	2.418.884.610	531.100.637	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-		293.499.100	293.499.100	-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	239.616.754		1.118.618.837	1.026.941.927	147.939.844	
Thuế thu nhập cá nhân	113.726.787		254.395.610	286.575.882	145.907.059	
Các loại thuế khác	-		3.000.000	3.000.000	-	
Cộng	1.092.864.207		4.296.818.186	4.028.901.519	824.947.540	

(*) Trong đó, thuế giá trị gia tăng đầu ra được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2025 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Số phát sinh	Đã khấu trừ	Số phát sinh	Đã nộp		
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	739.520.666		5.676.431.996	3.049.127.357	2.418.884.610	531.100.637

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.9. Phải trả người lao động

Là quỹ lương 06 tháng đầu năm 2025 còn phải trả cho người lao động tại ngày 30/06/2025.

4.10. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Trích trước chiết khấu bán hàng theo doanh số	1.708.000.000	35.127.000
Trích trước chi phí trang phục	600.000.000	-
Trích trước tiền điện	549.512.171	773.137.717
Trích trước chi phí quảng cáo	415.000.000	-
Trích trước chi phí chương trình khuyến mãi	213.831.000	2.189.013.000
Trích trước chiết khấu thanh toán	-	304.549.950
Các khoản trích trước khác	-	71.276.058
Cộng	3.486.343.171	3.373.103.725

4.11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Tại ngày 30/06/2025 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngân hàng	15.713.658.434	17.519.354.800	15.280.465.255	13.474.768.889	13.474.768.889

Đây là khoản vay ngắn hạn bằng VND tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, thời hạn vay không quá 06 tháng, hạn mức tín dụng 30 tỷ VND và lãi suất theo từng giấy nhận nợ là 7,5%/năm. Mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động và phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, được thế chấp bằng các tài sản đảm bảo sau:

- Tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 lần lượt là 4.983.378.447 VND và 0 VND – Xem thêm Mục 4.5;
- Toàn bộ giá trị hàng tồn kho với mức duy trì tối thiểu 15 tỷ VND – Xem thêm Mục 4.4;
- Quyền đối với khoản phải thu đã và/hoặc sẽ hình thành trong tương lai với giá trị tối thiểu 15 tỷ VND – Xem thêm Mục 4.2.

11.11.2024

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tại ngày 01/01	4.003.158.936	5.673.105.001
Thu khác	1.000.000	6.900.000
Sử dụng trong kỳ	(1.358.556.250)	(1.882.780.000)
Tại ngày 30/06	2.645.602.686	3.797.225.001

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.13. Vốn chủ sở hữu

4.13.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			Cộng VND
		Quỹ đầu tư phát triển ("ĐTPT") VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2024	30.364.360.000	6.587.580.230	1.518.200.000	25.836.123.906	64.306.264.136
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	3.794.880.616	3.794.880.616
Trích bổ sung quỹ ĐTPT năm 2023	-	12.470.297.100	-	(12.470.297.100)	-
Chia cổ tức năm 2023 đợt 1	-	-	-	(1.518.218.000)	(1.518.218.000)
Tại ngày 30/06/2024	30.364.360.000	19.057.877.330	1.518.200.000	15.642.489.422	66.582.926.752
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	5.055.067.691	5.055.067.691
Tạm trích quỹ ĐTPT năm 2024	-	2.212.487.077	-	(2.212.487.077)	-
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024	-	-	-	(1.665.990.695)	(1.665.990.695)
Chia cổ tức năm 2023 đợt 2	-	-	-	(3.036.436.000)	(3.036.436.000)
Tại ngày 01/01/2025	30.364.360.000	21.270.364.407	1.518.200.000	13.782.643.341	66.935.567.748
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	5.059.134.091	5.059.134.091
Chia cổ tức năm 2024 đợt 1 (*)	-	-	-	(1.518.218.000)	(1.518.218.000)
Tại ngày 30/06/2025	30.364.360.000	21.270.364.407	1.518.200.000	17.323.559.432	70.476.483.839

(*) Chi trả cổ tức năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 02/NQ-SDN/ĐHCĐ2025 ngày 18 tháng 04 năm 2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.13.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	9.110.880.000	9.110.880.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex	3.303.800.000	3.303.800.000
Vốn góp của các đối tượng khác	17.949.680.000	17.949.680.000
Cộng	30.364.360.000	30.364.360.000

4.13.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	3.036.436	3.036.436
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	3.036.436	3.036.436
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	3.036.436	3.036.436

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

4.13.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.059.134.091	3.794.880.616
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(910.644.136)	(714.381.099)
Lợi nhuận sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.148.489.955	3.080.499.517
Số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ	3.036.436	3.036.436
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	1.366	1.015

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty ước tính số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo tỷ lệ 18% cho lợi nhuận sau thuế năm 2025 và 19% cho lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 02/NQ-SDN/ĐHCĐ2025 ngày 18 tháng 04 năm 2025.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.13.5. Cổ tức đã trả**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cổ tức đã trả trên tổng số cổ phần của cổ phiếu phổ thông	1.518.218.000	1.518.218.000

4.13.6. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 01/01/2025	21.270.364.407	1.518.200.000
Tại ngày 30/06/2025	21.270.364.407	1.518.200.000

4.14. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
<u>Tài sản thuê ngoài</u> : Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn:		
Từ 1 năm trở xuống	283.953.928	283.953.928
Trên 1 năm đến 5 năm	686.252.061	686.252.061
Trên 5 năm	2.457.205.724	2.607.757.832
Cộng	3.427.411.713	3.577.963.821
	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND

Nợ khó đòi đã xử lý:

Xóa sổ theo Nghị quyết HĐQT ngày 23/07/2013	333.886.504	333.886.504
Xóa sổ theo Nghị quyết HĐQT ngày 31/07/2015	1.111.934.750	1.111.934.750

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.15. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu bán hàng	42.228.122.645	42.948.435.034
Doanh thu gia công sơn	13.640.660.054	15.397.957.836
Cộng	55.868.782.699	58.346.392.870
Trong đó, doanh thu bán hàng cho các bên liên quan – Xem thêm Mục 4.27	113.696.850	11.254.850

4.16. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chiết khấu thương mại	2.129.009.316	2.462.237.860
Hàng bán bị trả lại	368.324.626	207.124.700
Giảm giá hàng bán	2.665.355	-
Cộng	2.499.999.297	2.669.362.560

4.17. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn bán hàng	27.875.268.805	28.851.800.686
Giá vốn gia công sơn	9.294.578.289	11.067.317.334
Cộng	37.169.847.094	39.919.118.020

4.18. Chi phí tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chiết khấu thanh toán	1.145.069.430	1.113.552.880
Chi phí lãi vay	532.089.311	547.731.167
Dự phòng tổn thất đầu tư	-	88.159.427
Lỗ chênh lệch tỷ giá	24.553.492	18.230.702
Cộng	1.701.712.233	1.767.674.176

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.19. Chi phí bán hàng**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí vật liệu, bao bì	532.424.019	571.888.051
Chi phí khấu hao TSCĐ	40.263.181	35.200.398
Chi phí hoạt động xúc tiến thương mại	957.992.516	1.121.470.407
Chi phí dịch vụ mua ngoài	248.673.729	219.007.123
Chi phí bằng tiền khác	1.364.476.267	969.294.287
Cộng	3.143.829.712	2.916.860.266

4.20. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí lương nhân viên quản lý	3.038.399.324	3.270.212.819
Chi phí vật liệu quản lý	247.290.428	271.010.406
Chi phí đồ dùng văn phòng	114.955.684	81.151.571
Chi phí khấu hao TSCĐ	92.143.182	155.001.522
Thuế, phí và lệ phí	62.964.625	47.589.526
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	20.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	261.270.820	327.708.635
Chi phí sử dụng hạ tầng	758.809.224	2.461.705.104
Chi phí bằng tiền khác	2.079.432.604	1.388.954.986
Cộng	6.655.265.891	8.023.334.569

4.21. Thu nhập khác

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Thu nhập từ cho thuê và quản lý kho	1.621.441.764	1.583.476.344
Thu nhập từ xử lý vật tư, hàng hóa thừa	233.412.964	348.596.849
Thu nhập khác	107.802.906	30.045.772
Cộng	1.962.657.634	1.962.118.965

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.22. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	26.987.155.662	25.346.361.998
Chi phí nhân công	12.859.051.374	14.607.603.725
Chi phí khấu hao tài sản cố định	253.252.321	390.351.336
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	20.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.867.249.524	5.574.443.567
Chi phí khác bằng tiền	3.513.323.496	4.873.843.903
Cộng	49.480.032.377	50.812.604.529

4.23. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành được xác định như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	6.400.438.113	4.788.652.902
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	306.082.000	180.208.530
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(1.113.425.926)	(413.425.926)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	5.593.094.187	4.555.435.506
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	1.118.618.837	911.087.101
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ	1.118.618.837	911.087.101

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo quy định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như:

- Các khoản phạt vi phạm hành chính;
- Các khoản chi không có đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ;
- Chi phí trích trước chưa có hóa đơn;
- Thù lao Hội đồng quản trị không chuyên trách.

4.24. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	17.519.354.800	16.501.365.778

4.25. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ này VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(15.280.465.255)	(15.425.075.408)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.26. Báo cáo bộ phận

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Sản xuất sơn các loại;
- Gia công sơn.

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025:

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND	Kỳ này VND	Kỳ trước VND	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu thuần						
Từ khách hàng bên ngoài	42.228.122.645	40.279.072.474	13.640.660.054	15.397.957.836	55.868.782.699	55.677.030.310
Cộng	42.228.122.645	40.279.072.474	13.640.660.054	15.397.957.836	55.868.782.699	55.677.030.310
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Kết quả của bộ phận	4.281.033.002	3.063.429.408	2.118.807.703	1.754.288.047	6.399.840.705	4.817.717.455
Thu nhập tài chính					3.572.878	103.465.012
Chi phí tài chính					(1.701.712.233)	(1.767.674.176)
Thu nhập khác					1.962.657.634	1.962.118.965
Chi phí khác					(263.920.871)	(326.974.354)
Lợi nhuận trước thuế					6.400.438.113	4.788.652.902
Thuế thu nhập doanh nghiệp					(1.341.304.022)	(993.772.286)
Lợi nhuận sau thuế					5.059.134.091	3.794.880.616



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.26. Báo cáo bộ phận (tiếp theo)

Các thông tin khác

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tài sản của bộ phận	45.452.195.567	42.771.604.726	7.667.783.065	6.122.027.377	53.119.978.632	48.893.632.103
Tài sản không phân bổ					58.237.394.552	60.439.125.602
Tổng tài sản					111.357.373.184	109.332.757.705

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Nợ phải trả của bộ phận	30.924.915.029	31.065.172.551	-	-	30.924.915.029	31.065.172.551
Nợ phải trả không phân bổ					9.955.974.316	11.332.017.406
Tổng nợ phải trả					40.880.889.345	42.397.189.957

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND	Kỳ này VND	Kỳ trước VND	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí mua sắm tài sản	82.823.000	235.864.435	-	-	82.823.000	235.864.435
Chi phí khấu hao trong kỳ	198.158.983	283.677.660	55.093.338	106.673.676	253.252.321	390.351.336

Công ty không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Công ty chủ yếu tại tỉnh Đồng Nai, Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.27. Thông tin về các bên liên quan****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

- | | |
|--|--|
| 1. Tổng Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Công Nghiệp | Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể |
| 2. Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi | Công ty trong cùng tập đoàn |
| 3. Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi | Công ty trong cùng tập đoàn |
| 4. Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai | Công ty trong cùng tập đoàn |
| 5. Công ty TNHH Thiên Nhất Thiên | Công ty có cùng nhân sự quản lý chủ chốt |
| 6. Công ty TNHH Phương Đông | Công ty có cùng nhân sự quản lý chủ chốt |
| Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (TGD) | Nhân sự quản lý chủ chốt |
| 7. và Ban Kiểm soát | |

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Bán hàng – Xem thêm Mục 4.15:		
Công ty TNHH Phương Đông	113.696.850	11.254.850
	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Mua hàng và nhận cung cấp dịch vụ:		
Tổng Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Công Nghiệp	150.552.108	127.211.199
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	77.587.500	36.819.000
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	18.960.000	21.040.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	15.108.312	14.853.031
	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Cộng	262.207.920	199.923.230
	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Cổ tức đã trả:		
Tổng Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Công Nghiệp	455.544.000	455.544.000
Ông Đào Đình Đề	74.584.000	77.884.000
Ông Nguyễn Đức Nhiên	6.600.000	6.600.000
Ông Nguyễn Phạm Thuyền	4.000.000	4.000.000
Bà Vũ Nguyễn Thị Hạnh	1.700.000	1.700.000
Bà Bùi Thị Thuỷ Liên	1.000.000	-
	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Cộng	543.428.000	545.728.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.27. Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

Tên	Chức vụ	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Ông Nguyễn Phạm Thuyền	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	271.918.000	316.615.000
Ông Nguyễn Đức Nhiên	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	302.731.000	330.085.000
Ông Đào Đình Đề	Thành viên HĐQT	47.596.000	73.996.000
Bà Vũ Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên HĐQT	47.596.000	73.996.000
Bà Đậu Khánh Phương	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 18/04/2025)	16.665.000	-
Ông Trần Trung Kiên	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 18/04/2025)	30.931.000	73.996.000
Ông Phạm Quốc Việt	Phó TGD (bổ nhiệm ngày 18/04/2025)	60.930.000	-
Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Uyên	Phó TGD (miễn nhiệm ngày 01/05/2025)	143.804.000	206.623.000
Bà Nguyễn Thị Chung	Trưởng Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 18/04/2025)	16.665.000	-
Bà Đặng Lê Bích Phương	Trưởng Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 18/04/2025)	30.931.000	73.996.000
Bà Bùi Thị Thùy Liên	Thành viên Ban kiểm soát	25.848.000	44.998.000
Bà Trịnh Thị Ngọc Hương	Thành viên Ban kiểm soát	25.848.000	44.998.000
Cộng		1.021.463.000	1.239.303.000

4.28. Cam kết theo các hợp đồng thuê hoạt động

Công ty thuê đất và nhà xưởng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 48 năm, với tiền thuê cố định mỗi kỳ:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong kỳ	150.552.108	127.211.199
Tại ngày 30/06/2025, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:		
	Tại ngày 30/06/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Từ 1 năm trở xuống	283.953.928	283.953.928
Trên 1 năm đến 5 năm	686.252.061	686.252.061
Trên 5 năm	2.457.205.724	2.607.757.832
Cộng	3.427.411.713	3.577.963.821

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.29. Số liệu so sánh**

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Kết quả hoạt động kinh doanh (Trích):

	Kỳ trước VND	Kỳ trước VND
	(Được báo cáo lại)	(Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.015	1.025
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.015	1.025

Việc báo cáo lại thông tin so sánh nêu trên là do Công ty đã trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (báo cáo tài chính được soát xét cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 được ghi nhận theo sổ tạm trích).

4.30. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Nguyễn Đức Nhiên
Tổng Giám đốc

Huỳnh Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Việt Hà
Người lập

Đồng Nai, ngày 11 tháng 08 năm 2025